

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65 /2023/HS - ST
Ngày 12 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Bằng

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Hoàn;

Bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST- HS, ngày 22 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo: Trương Văn M, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1979 tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 27/QĐ-TA ngày 13/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Văn M thời hạn 18 (mười tám) tháng, ngày 18/11/2022 Trương Văn M đã chấp hành xong. Quyết định số 11/QĐ- TA ngày 18/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Văn M thời hạn 21 (hai mươi một) tháng, hiện Trương Văn M chưa thi hành quyết định trên; nhân thân: Ngày 30/7/2015 bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số: 27/QĐ- TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Văn M thời hạn 18 (mười tám) tháng, ngày 05/12/2016 Trương Văn M đã chấp

hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2023, đến ngày 09/9/2023 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Ông Trương Văn H, sinh năm 1967 và ông Nguyễn Việt D, sinh năm 1958; đều cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/9/2023, bị cáo Trương Văn M đi xe buýt đi đến khu vực cầu C, thành phố Thái Bình với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi bị cáo M gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, bị cáo M không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, bị cáo M hỏi mua của người đàn ông này 01 gói ma túy, người đàn ông này đồng ý bán ma túy cho bị cáo M, bị cáo M lấy trong người ra 200.000 đồng đưa cho người đàn ông này và nhận từ người đàn ông này 01 gói ma túy. Bị cáo M cho gói ma túy vào túi quần của mình rồi tiếp tục đi xe buýt về nhà. Khi đi đến khu vực thị trấn Kiến Xương thì bị cáo M xuống xe tìm chỗ để sử dụng gói ma túy vừa mua được. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo M đi bộ đến đoạn đường Trần Hưng Đạo thuộc tổ dân phố C, thị trấn K định lấy gói ma túy ra sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện Kiến Xương kiểm tra, bị cáo M đã tự nguyện lấy từ trong người ra 01 gói ma túy vừa mua được để giao nộp cho cơ quan Công an, gói ma túy mà bị cáo M giao nộp cho cơ quan Công an là một vỏ bao thuốc lá Thăng Long, phần giữa lớp nilong và vỏ bao thuốc có 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục bị cáo M khai là ma túy. Cơ quan Công an đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 1343/KL-KTHS ngày 07/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu được của bị cáo Trương Văn M là ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,2064gam (*Không phải hai nghìn không trăm sáu mươi bốn gam*).

Cáo trạng số: 66/2023/CT-VKSKX ngày 21/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố bị cáo Trương Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50,

Điều 38 của BLHS: Tuyên bố bị cáo Trương Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn M từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến (02) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu để tiêu hủy khối lượng ma túy loại Heroin thu được của bị cáo M được hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số: 1343/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Về quyền kháng cáo: Bị cáo M có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Văn M không tranh luận, bị cáo Minh nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 03/9/2023, tại khu vực đường Trần Hưng Đạo thuộc tổ dân phố C, thị trấn K, tỉnh Thái Bình bị cáo Trương Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,2064 gam ma túy loại heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

[3] Hành vi mà bị cáo M đã thực hiện được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01-02); biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện Kiến Xương lập ngày 03/9/2023 (bút lục số 04); kết luận giám định số: 1343/KL- KTHS ngày 07/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 09); lời khai của những người chứng kiến (bút lục số 60-66); lời khai của bị cáo M tại Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, tại phiên tòa sơ thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận, hành vi mà bị cáo M đã thực hiện nêu trên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c. Heroin, Cocain, Methamphetanmine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo M thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo M đã gây ra, nhân thân của bị cáo M, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo M được hưởng. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, ma túy đang là hiểm họa của loài người; ma túy làm băng hoại đạo đức, nhân cách cũng như sức khỏe của con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, nhưng bị cáo M bản thân có 02 tiền sự chưa được xóa, nhân thân xấu, nhưng đã cố ý tàng trữ trái phép 0,2064 gam ma túy loại heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng đối với các chất ma túy. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải quyết định một hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy loại heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Trương Văn M khai mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi tại khu vực cầu C, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo M vào ngày 03/9/2023.

[9] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng Heroin 0,2064 gam thu được của bị cáo Trương Văn M, sau khi giám định hoàn lại 0,1659 gam đã được niêm phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số: 1343/KL- KTHS ngày 07/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 21/11/2023, Hội đồng xét xử thấy đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Trương Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Văn M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng Heroin là 0,1659 gam được hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số: 1343/KL - KTHS ngày 03/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Bị cáo Trương Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND h. K;
- Công an h.K;
- Chi cục THADS h. K
- Sở tư pháp t. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Xuân Bằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA